TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày 06/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Diễm Uyên;
2. Ông Y Mưng Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Y Đum Kpă - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 22/7/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Y N Ađrơng**, sinh năm 2002, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn C, xã C1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Ng Niê và bà H H Ađrơng; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K - Có mặt.

2. Họ và tên: **Y N1 Niê** (tên gọi khác: **Y Ch Niê**), sinh năm 2001, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn K, xã C1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y B Ayun và bà H Y Niê (đã chết); bị cáo có vợ là H M Niê, có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2021 đến ngày 20/4/2021, hiện nay bị cáo được bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị H L Niê.

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Võ Khắc Đ.

Địa chỉ: Thôn K1, xã C2, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Y N Ađrơng và Y N1 Niê đều là người nghiện chất ma túy, khoảng 08 giờ ngày 11/4/2021, Y N đến nhà vợ của Y N1. Tại đây Y N rủ Y N1 cùng đi mua ma túy về sử dụng chung thì Y N1 đồng ý. Y N1 sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 47L2-6357 (xe của chị H L Niê là dì của bị cáo Y N1) chở Y N đi mua ma túy. Trên đường đi Y N nói mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy nên Y N1 đồng ý. Khi đi đến địa bàn thôn N3, xã C2, huyện K, Y N1 đưa số tiền 100.000 đồng cho Y N để đi mua ma túy, còn Y N1 đứng bên đường H đợi. Y N đi bộ vào đoạn đường thuộc Thôn N3 và mua được ma túy chứa trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng từ một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Y N bỏ đoạn ống nhựa chứa ma túy và trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu War Horse, cất giữ trong túi quần Jean bên trái đang mặc. Khoảng hơn 10 giờ cùng ngày khi Y N1 điều khiển xe mô tô chở Y N đi tìm nơi cùng sử dụng ma túy thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K kiểm tra, bắt quả tang, lập biên bản niêm phong vật chứng theo quy định.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:

- 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu War Horse, bên trong có 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong đoạn ống nhựa có chứa các chất bột màu trắng, các bị cáo khai nhận đó là ma túy, loại Heroine.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 47L2-6357, nhãn hiệu SONHA, màu vàng, đen.

Tại bản Kết luận giám định số 441/GĐMT-PC09 ngày 20/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Các cục chất bột màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1056gam, loại: Heroine; mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0822 gam.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 16/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố các bị cáo Y N Ađrơng, Y N1 Niê về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Y N Ađrơng, Y N1 Niê phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Y N Ađrơng từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Xử phạt bị cáo Y N1 Niê từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy, mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0822 gam.

- Đề nghị chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47L2-6357, nhãn hiệu SONHA, màu vàng, đen cho chị H L Niê là chủ sở hữu hợp pháp.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với chị H L Niê không biết việc bị cáo Y N1 Niê mượn xe mô tô biển kiểm soát 47L2-6357 rồi sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Y N, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không đề cập xử lý là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 10 phút ngày 11/4/2021, tại thôn N3, xã C2, huyện K, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã bị bắt quả tang Y N Ađrơng và Y N1 Niê đang có hành vi tàng trữ 01 ống nhựa chứa chất ma túy, có khối lượng 0,1056 gam, loại Heroine.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

…….

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết ma túy là chất gây nghiện và Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo là người nghiện sử dụng chất ma túy, việc sử dụng ma túy không những gây ảnh hưởng đến sức khỏe bản thân bị cáo, đây cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ khối lượng 0,1056 gam ma túy, loại Heroine. Nên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người nghiện ma túy và cùng thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng chung nhưng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo là khác nhau. Bị cáo Y N Ađrơng đóng vai trò là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Y N1 cùng đi và rủ góp tiền để mua ma túy về sử dụng chung, bị cáo trực tiếp đi mua ma túy, tàng trữ ma túy trên người nên bị cáo có vai trò và tính chất mức độ phạm tội cao hơn so với bị cáo Y N1 nên cần áp dụng hình phạt cao hơn so với bị cáo Y N1 là phù hợp.

Đối với bị cáo Y N1, khi được bị cáo Y N Ađrơng rủ đi mua túy, đã đồng ý, dùng xe mô tô mượn của chị H Lucih Niê dùng làm phương tiện chở bị cáo Y N, đồng ý và góp số tiền 100.000 đồng để mua ma túy, nhưng tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thấp hơn nên cần áp dụng hình phạt thấp hơn so với bị cáo Y N là phù hợp.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt là phù hợp.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và đồng thời nhằm răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cần xem xét trong khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0822 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật *(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài liệu ngày 05/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K với Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk)* là phù hợp.

- Cần chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L2-6357, nhãn hiệu SONHA, màu vàng, đen cho chị H L Niê là chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Y N Ađrơng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chị H L Niê là người đã cho bị cáo Y N1 Niê mượn xe mô tô biển kiểm soát 47L2-6357 nhưng chị H L Niê không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô chở bị cáo Y N đi mua túy nên không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Y N Ađrơng, bị cáo Y N1 Niê (tên gọi khác: Y Ch Niê) phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

- Xử phạt bị cáo Y N Ađrơng **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 11/4/2021.

- Xử phạt bị cáo Y N1 Niê (tên gọi khác: Y Ch Niê) **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/4/2021 đến ngày 20/4/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0822 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật *(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài liệu ngày 05/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K với Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk)*.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L2-6357, nhãn hiệu SONHA, màu vàng, đen cho chị H L Niê là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo Y N Ađrơng, Y N1 Niê (tên gọi khác: Y Ch Niê) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với các nội dung của bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện K;
- Nhà tạm giữ CA huyện K;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký, đóng dấu)

Hoàng Văn Vân